

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
học kỳ 1-năm học 2020 - 2021

	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Tổng số HS xếp loại cuối học kì 1	657	137	149	144	117	110
Học sinh học 2 buổi/ngày	657	137	149	144	117	110
II. Tổng số HS xếp loại môn học	657	137	149	144	117	110
1. Toán	657	137	149	144	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	374	115	88	73	44	54
- Hoàn thành	281	21	61	71	73	55
- Chưa hoàn thành	2	1				1
2. Tiếng Việt	657	137	149	144	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	279	70	57	68	34	50
- Hoàn thành	373	65	92	76	83	57
- Chưa hoàn thành	5	2				3
3. Khoa học	227				117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	145	x	x	x	66	79
- Hoàn thành	82				51	31
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
4. Lịch sử & Địa lý	227				117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	108	x	x	x	49	59
- Hoàn thành	119				68	51
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
5. Ngoại ngữ	657	137	149	144	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	285	68	66	54	43	54
- Hoàn thành	372	69	83	90	74	56
- Chưa hoàn thành						
6. Hoạt động trải nghiệm	137	137				
Chia ra: - Hoàn thành tốt	93	93	x	x	x	x
- Hoàn thành	44	44				
- Chưa hoàn thành						
7. Tin học	520		149	144	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	247	x	74	59	51	63
- Hoàn thành	273		75	85	66	47
- Chưa hoàn thành						
8. Đạo đức	657	137	149	144	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	433	95	103	97	75	63
- Hoàn thành	224	42	46	47	42	47
- Chưa hoàn thành						
9. Tự nhiên và Xã hội	430	137	149	144		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	278	95	88	95	x	x
- Hoàn thành	152	42	61	49		
- Chưa hoàn thành					x	x
10. Âm nhạc	657	137	149	144	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	381	85	87	92	68	49
- Hoàn thành	276	52	62	52	49	61
- Chưa hoàn thành						
11. Mỹ thuật	657	137	149	144	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	391	85	87	86	69	64

- Hoàn thành	266	52	62	58	48	46
- Chưa hoàn thành						
12. Thủ công	293		149	144		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	193	x	88	105	x	x
- Hoàn thành	100		61	39		
- Chưa hoàn thành					x	x
13. Kỹ thuật	227	x	x	x	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	135	x	x	x	66	69
- Hoàn thành	92	x	x	x	51	41
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
14. Thể dục	657	137	149	144	117	110
Chia ra: - Hoàn thành tốt	428	94	95	95	77	67
- Hoàn thành	229	43	54	49	40	43
- Chưa hoàn thành						
III. Về năng lực (TT 22/2016)						
1. Tự phục vụ	520		149	144	117	110
Chia ra: - Tốt	274	x	89	76	55	54
- Đạt	245		60	68	62	55
- Cần cố gắng	1					1
2. Hợp tác	520		149	144	117	110
Chia ra: - Tốt	271	x	94	60	58	59
- Đạt	246		55	84	59	48
- Cần cố gắng	3					3
3. Tự học giải quyết vấn đề	520		149	144	117	110
Chia ra: - Tốt	241	x	80	58	46	57
- Đạt	276		69	86	71	50
- Cần cố gắng	3					3
IV. Về phẩm chất (TT 22/2016)						
1. Chăm học chăm làm	520		149	144	117	110
Chia ra: - Tốt	350	x	106	98	75	71
- Đạt	170		43	46	42	39
- Cần cố gắng						
2. Tự tin trách nhiệm	520		149	144	117	110
Chia ra: - Tốt	350	x	104	97	78	71
- Đạt	170		45	47	39	39
- Cần cố gắng						
3. Trung thực kỷ luật	520		149	144	117	110
Chia ra: - Tốt	373	x	120	101	83	69
- Đạt	147		29	43	34	41
- Cần cố gắng						
4. Đoàn kết yêu thương	520		149	144	117	110
Chia ra: - Tốt	389	x	132	103	86	68
- Đạt	131		17	41	31	42
- Cần cố gắng						
IV. Năng lực cốt lõi (TT27)						
1. Năng lực chung	137	137				
*. Tự chủ & tự học	137	137	x	x	x	x
Tốt	114	114				
Đạt	22	22				
Cần cố gắng	1	1				
* Giao tiếp & hợp tác	137	137	x	x	x	x
Tốt	100	100				
Đạt	36	36				
Cần cố gắng	1	1				
* Giải quyết vấn đề & sáng tạo	137	137	x	x	x	x

Tốt	72	72				
Đạt	63	63				
Cần cố gắng	2	2				
2.Năng lực đặc thù(TT27)			x	x	x	x
*Ngôn ngữ	137	137				
Tốt	105	105				
Đạt	31	31				
Cần cố gắng	1	1				
*Tinh toán	137	137	x	x	x	x
Tốt	90	90				
Đạt	46	46				
Cần cố gắng	1	1				
*Thẩm mĩ	137	137	x	x	x	x
Tốt	102	102				
Đạt	35	35				
Cần cố gắng						
*Thể chất	137	137	x	x	x	x
Tốt	118	118				
Đạt	19	19				
Cần cố gắng						
V. Phẩm chất chủ yếu(TT27)			x	x	x	x
1. Yêu nước	137	137				
Tốt	127	127				
Đạt	10	10				
Cần cố gắng						
2.Nhân ái	137	137	x	x	x	x
Tốt	121	121				
Đạt	16	16				
Cần cố gắng						
3.Chăm chỉ	137	137	x	x	x	x
Tốt	100	100				
Đạt	37	37				
Cần cố gắng						
4.Trung thực	137	137	x	x	x	x
Tốt	128	128				
Đạt	9	9				
Cần cố gắng						
5.Trách nhiệm	137	137	x	x	x	x
Tốt	106	106				
Đạt	31	31				
Cần cố gắng						
VI. HS.K.Tật không ĐG						
VII. HS bỏ học học kỳ I						

Hưng Đạo, ngày 12 tháng 01 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG ĐẠO
Nguyễn Thị Liên Hương